

地域防災拠点 (指定されている小学校や中学校)

- 防災避難場所 (là trường tiểu học hay trung học cấp 2 được chọn sẵn)
- 地域防災拠点 (指定されている小学校や中学校)
- 地域防災拠点 (指定されている小学校や中学校)

- ・ 家屋の倒壊などで自宅に戻ることができない人は、地域防災拠点に避難できる
- ・ 地域防災拠点では食料や水を無料でもらえる
- ・ 様々な情報を得たり相談をすることもできる
- ・ 自分の地域防災拠点をご確認ください、表面に書いておく
- ・ 避難経路を確認しておく

・ Perumahan yang rusak tidak dapat ditempati, nungsilah ke tempat perlindungan bencana.
 ・ Tempat perlindungan bencana menyediakan makanan dan minuman yang tanpa bayar.
 ・ Dapat memperoleh berbagai macam informasi, dan juga dapat berkonsultasi
 ・ Ketahuilah tempat perlindungan bencana di daerah anda.
 ・ Memastikan rute jalan pengungsian



- ・ 家族の倒壊などで自宅に戻ることができない人は、地域防災拠点に避難できる
- ・ 地域防災拠点では食料や水を無料でもらえる
- ・ 様々な情報を得たり相談をすることもできる
- ・ 自分の地域防災拠点をご確認ください、表面に書いておく
- ・ 避難経路を確認しておく

日頃の備え

- 3日分の食料、飲料水、簡易式トイレ、携帯ラジオ、常備薬などを用意しておく
- 非常持出袋を用意しておく
- 家具が倒れないよう固定しておく

- ・ 3日分の食料、飲料水、簡易式トイレ、携帯ラジオ、常備薬などを用意しておく
- ・ 非常持出袋を用意しておく
- ・ 家具が倒れないよう固定しておく

- ・ 食料と水を3日間 持ち出し袋に入れておく
- ・ 非常持出袋を用意しておく
- ・ 家具が倒れないよう固定しておく



情報入手

- Thu thập thông tin. ■ รับข้อมูล ข่าวสาร ■ Mendapatkan berita

- ・ 正しい情報を手に入れる
- ・ 市・区、消防、警察からの情報に注意
- ・ テレビ・ラジオなどから情報を得る
- ・ 外国語ラジオ放送 インターFM : 76.5MHz

- ・ Menerima berita yang benar
- ・ Perhatikan berita dari shi (kota), ku (kecamatan), pemadam kebakaran, dan kepolisian
- ・ Memperoleh berita dari televisi, radio dll
- ・ Siaran radio berbahasa asing Inter FM : 76.5 Mhz

- ・ 正しい情報を手に入れる
- ・ 市・区、消防、警察からの情報に注意
- ・ テレビ・ラジオなどから情報を得る
- ・ 外国語ラジオ放送 インターFM : 76.5MHz



家族の安否の確認方法

- Phương pháp xác nhận các thành viên khác trong gia đình có an toàn hay không ?
- วิธีการตรวจสอบเช็คความปลอดภัยของครอบครัว
- Cara memastikan keselamatan/Keberadaan Keluarga

- ・ 家族の間で連絡先や集合場所を決めておく
- ・ 大地震が発生した場合、電話が繋がりにくくなる。そんな時でも利用できるNTT災害用伝言ダイヤル171や携帯電話会社の「災害用伝言板」の活用を家族で決めておく

- ・ Gia đình hãy thống nhất trước nơi mọi người có thể nhận tin nhờ chuyển giùm hay nơi tập trung khi gặp thiên tai hỏa hoạn.
- ・ Sau khi động đất lớn xảy ra thì thường khó gọi điện thoại đến được người mình muốn gọi. Gia đình nên quy định trước với nhau những khi như vậy sẽ sử dụng: "Quay số "171" của NTT nhận tin về mình khi thiên tai hỏa hoạn"; hay là dịch vụ "Nhận tin về mình khi thiên tai hỏa hoạn" của các công ty điện thoại di động.
- ・ กำหนดสถานที่พบเจอและเบอร์ติดต่อของสมาชิกในครอบครัวไว้ล่วงหน้า
- ・ หากเกิดแผ่นดินไหวครั้งใหญ่ การสื่อสารทางโทรศัพท์จะทำได้ยาก ในกรณีนี้คุณสามารถใช้บริการรับฝากข้อความในกรณีเกิดภัยพิบัติ เพื่อติดต่อครอบครัวได้จากระบบฝากข้อความของ NTT หมายเลข 171 หรือ "กระดานข่าวฝากข้อความกรณีเกิดภัยพิบัติ" จากโทรศัพท์มือถือทั่วไป
- ・ Menentukan alamat yang bisa saling menghubungi dan tempat berkumpul diantara keluarga
- ・ Bilamana terjadi bencana gempa bumi yang besar, telepon tidak bisa nyambung, waktu itu silahkan memakai telepon NTT yang khusus untuk bencana dengan No.171, atau dengan telepon gengam untuk pesan kata-kata ke keluarga.

★NTT災害用伝言ダイヤル「171」 Quay số "171" của NTT nhận tin về mình khi thiên tai hỏa hoạn.
 受信する家族の電話番号を事前に決めておく NTT 災害用伝言ダイヤル「171」
 (URL) <http://www.ntt-east.co.jp/saigai/voice171/index.html>

★携帯電話「災害用伝言板」 Dịch vụ " Nhận tin về mình khi thiên tai hỏa hoạn " của các công ty điện thoại di động.
 受信する家族の電話番号を事前に決めておく NTT 災害用伝言ダイヤル「171」
 (URL) <http://www.ntt-east.co.jp/saigai/voice171/index.html>

- ・ 携帯メールサービス「災害用伝言板」
- ・ NTTドコモ NTT DoCoMo (URL) <http://dengon.docomo.ne.jp/top.cgi>
- ・ au by KDDI au by KDDI (URL) <http://dengon.ezweb.ne.jp>
- ・ ソフトバンク Soft Bank (URL) <http://dengon.softbank.ne.jp>
- ・ ウィルコム WILLCOM (URL) <http://dengon.willcom-inc.com>
- ・ イーモバイル EMOBILE (URL) <http://dengon.emnet.ne.jp/>

横浜市政策局国際政策室
 平成21年9月発行 平成23年10月改定
 印刷：朝日オフセット印刷株式会社